

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Triển khai Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” (sau đây gọi là Đề án); Công văn số 3321/BTP-PBGDPL ngày 17/6/2024 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện Đề án; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh; huy động các nguồn lực xã hội tham gia, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai, thực hiện bám sát quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 315/QĐ-TTg để phấn đấu đạt mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương; đảm bảo tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Xác định nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh để giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới; giảm số vụ việc phải đưa ra Tòa án và các cơ quan nhà nước giải quyết; tiết kiệm thời gian, chi phí của người dân và của Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, tập huấn viên cấp huyện bảo đảm số lượng tối thiểu 01 tập huấn viên cấp tỉnh/100 tổ hòa giải ở sở, tối thiểu 05 tập huấn viên cấp huyện/01 đơn vị cấp huyện.

b) 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

c) 100% tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

d) Ít nhất 10% tổ hòa giải ở cơ sở được luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, người đã từng là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Điều tra viên hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

đ) Từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo của trung ương, tỷ lệ này là 100%. Đối với hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn, tỷ lệ này là 100% trong thời gian 06 tháng kể từ khi được công nhận.

e) 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

g) Phấn đấu đến hết năm 2030, tỷ lệ hòa giải thành trên phạm vi toàn tỉnh đạt từ 85% trở lên. Đối với các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo của trung ương, tỷ lệ này là trên 90%.

h) Phấn đấu đến hết năm 2030, trên toàn tỉnh ít nhất 05% đơn vị cấp xã đạt yêu cầu của mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

i) Đăng tải lên mạng internet các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở và tài liệu phổ biến các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở để tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở tiếp cận, khai thác, sử dụng.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông về Quyết định số 315/QĐ-TTg

Tổ chức quán triệt, truyền thông về Quyết định số 315/QĐ-TTg và Kế hoạch này, các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân, nhất là đội ngũ tham mưu thực hiện quản lý nhà

nước về công tác hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh bằng hình thức phù hợp.

a) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã).

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2030.

2. Thực hiện chỉ đạo điểm

a) Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện điểm tại 02 đơn vị cấp xã¹ trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Địa bàn cấp xã thực hiện điểm: Xã Ia Khươl, huyện Chư Păh, xã Ya Hội, huyện Đak Pơ.

- Hoạt động chỉ đạo điểm tập trung vào các nội dung sau:

+ Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tiến hành củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên ở cơ sở, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

+ Hướng dẫn, tạo điều kiện cho đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên phối hợp, hỗ trợ cho tổ hòa giải ở cơ sở.

+ Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở (tổ chức các lớp tập huấn; cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm ...).

+ Xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

+ Hỗ trợ trong việc hướng dẫn các quy định pháp luật, kỹ năng thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các vi phạm pháp luật thuộc trường hợp được hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

+ Đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân, hòa giải viên ở cơ sở có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

¹ Là địa bàn có tỷ lệ hòa giải thành thấp hơn so với các xã khác hoặc có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; UBND huyện Chư Păh và Đak Pơ; UBND xã Ia Khuol, huyện Chư Păh, UBND xã Ya Hội, huyện Đak Pơ; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026.

b) UBND cấp huyện căn cứ tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, chủ động lựa chọn một số đơn vị cấp xã để thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm như tại điểm a khoản này (*trừ 02 đơn vị cấp xã được chọn làm điểm chỉ đạo của trung ương, gồm: xã Ia Khuol, huyện Chư Păh, xã Ya Hội, huyện Đak Pơ*).

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội Luật gia cấp huyện; UBND cấp xã được chọn làm điểm và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026.

c) Hướng dẫn xây dựng, nhân rộng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2030.

d) Sơ kết, tổng kết; phổ biến, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 - 2030 (trên cơ sở các văn bản đề nghị, hướng dẫn của Bộ Tư pháp).

2. Xây dựng, kiện toàn; nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, tập huấn viên cấp huyện

a) Xây dựng, rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh từ các nguồn: công chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Sở Tư pháp, Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý, cán bộ, công chức thuộc các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân khác có kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp truyền đạt để thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện và hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh quyết định công nhận/kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Ban hành quyết định công nhận/kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh theo đề nghị của Bộ Tư pháp trong tháng 7 năm 2024; rà soát, kiện toàn hàng năm (nếu cần thiết).

b) Xây dựng, rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện từ các nguồn: công chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Phòng Tư pháp, Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý, cán bộ, công chức thuộc các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân khác có kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp truyền đạt để thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện quyết định kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, các Đoàn biên phòng và Tiểu đoàn huấn luyện - cơ động, Hội Luật gia cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Ban hành quyết định công nhận/kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện trong tháng 7 năm 2024; rà soát, kiện toàn hàng năm (nếu cần thiết).

c) Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở

- Đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Tư pháp tổ chức (nếu có).

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm (theo đề nghị của Bộ Tư pháp).

- Đội ngũ tập huấn viên cấp huyện tham gia các lớp tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng hình thức phù hợp.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm tùy tình hình, điều kiện thực tế.

d) Biên soạn, phát hành các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên bằng hình thức phù hợp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm tùy tình hình, điều kiện thực tế.

3. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở

a) Rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Chỉ đạo, tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025.

c) Biên soạn, phát hành các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 (trên cơ sở tài liệu do Bộ Tư pháp biên soạn, phát hành).

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ lãnh đạo UBND cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch

a) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện.

b) Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025

5. Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình Gia Lai và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Gia Lai; Cổng/Trang Thông tin điện tử của địa phương và trên mạng xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện theo phạm vi quản lý

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (trên cơ sở các chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai của các cơ quan, tổ chức trung ương và cấp có thẩm quyền ở địa phương).

8. Tổ chức các hoạt động để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hay hoặc các mô hình, hình thức, cách làm hiệu quả, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi

a) Tham gia các hội nghị, diễn đàn đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp tổ chức.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (theo đề nghị của Bộ Tư pháp).

b) Lồng ghép việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hay hoặc các mô hình, hình thức, cách làm hiệu quả, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở với các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng về hòa giải ở cơ sở, thực hiện báo cáo kết quả PBGDPL và báo cáo kết quả công tác tư pháp định kỳ, sơ kết/tổng kết công tác PBGDPL hoặc công tác tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tối thiểu 05 năm 01 lần.

9. Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Kế hoạch

a) Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Kiểm tra, khảo sát: Hàng năm (Hoạt động kiểm tra được thực hiện lồng ghép với kiểm tra công tác PBGDPL hàng năm. Việc khảo sát được triển khai thực hiện tùy tình hình, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương).

+ Sơ kết: Năm 2026 (theo đề nghị của Bộ Tư pháp).

+ Tổng kết: Năm 2030 (theo đề nghị của Bộ Tư pháp).

b) Thực hiện tôn vinh, khen thưởng các hòa giải viên ở cơ sở và các tổ chức, cá nhân có hoạt động tích cực, nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch.

- Đối với việc đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Theo văn bản hướng dẫn, đề nghị của Bộ Tư pháp.

- Đối với việc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ), UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm tùy tình hình, điều kiện thực tế.

- Đối với công tác khen thưởng tại địa phương:

+ Cơ quan chủ trì: Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm tùy tình hình, điều kiện thực tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện

a) Trách nhiệm chung

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Tư pháp tham gia các hoạt động triển khai thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg do các cơ quan, tổ chức trung ương tổ chức.

- Hàng năm, dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đang triển khai thực hiện.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch (chung với báo cáo kết quả công tác PBGDPL hoặc báo

cáo kết quả công tác tư pháp), đồng thời thực hiện sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch theo quy định gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Trách nhiệm cụ thể

b.1) Sở Tư pháp

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức triển khai và chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này (*chung với báo cáo kết quả công tác PBGDPL hoặc báo cáo kết quả công tác tư pháp*) về UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

b.2) Sở Tài chính

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

b.3) Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này và gương hòa giải viên giỏi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b.4) Công an tỉnh

Chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027” (*phê duyệt tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ*)²; chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp tham gia tập huấn, cung cấp tài liệu, tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

b.5) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” (*phê duyệt tại Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ*)³; chỉ đạo lực lượng Bộ

² Công an tỉnh đã có Kế hoạch số 2391/KH-CAT-PV01 ngày 30/11/2021 về thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027” trong Công an tỉnh.

³ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã có Kế hoạch số 9445/KH-BCH ngày 21/11/2021 về thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027” giai đoạn 1 (2021-2024) trong LLVT tỉnh.

đội Biên phòng tích cực, chủ động tham gia làm tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

b.6) UBND cấp huyện

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch đúng quy định.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này; bố trí kinh phí, nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Trong đó **lưu ý**: kế hoạch của địa phương phải xác định mục tiêu cụ thể tại Mục II Kế hoạch này; các nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm tổ chức thực hiện để đạt mục tiêu trong từng giai đoạn theo Quyết định số 315/QĐ-TTg, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm tại Kế hoạch này; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; vận động, khuyến khích thành viên, hội viên và Nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp, UBND cấp huyện cung cấp tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên và hòa giải viên ở cơ sở; huy động Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, luật gia, luật sư hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

4. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh để phù hợp với các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và tình hình, điều kiện thực tế. Trường hợp có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ

quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp, số điện thoại: 02693.821.596) để có biện pháp xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Lịch